

Bản án số: **51/2020/DS-ST**

Ngày: **27/04/2020.**

V/v tranh chấp: yêu cầu bồi
thường thiệt hại do danh dự,
nhân phẩm, uy tín bị xâm
phạm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khoa

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Sương

Thư ký phiên tòa: bà **Phan Thị Ngọc Ngân**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Quý** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 04 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2020/TLST-DS ngày 02/01/2020 về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐST-DS ngày 02/03/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-DS ngày 30/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây giữa các đương sự:

❖ *Nguyên đơn: NGUYỄN THỊ NGỌC T* – sinh năm 1972;

Địa chỉ: khu phố *, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang,

❖ *Bị đơn: PHAN THÀNH K (Phan Thanh K)* – sinh năm 1982;

Địa chỉ: khu phố *, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

(các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày: bà và ông Phan Thành K chung sống có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc thời

gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông K có mối quan hệ phức tạp với những người phụ nữ khác bên ngoài xã hội, nhưng ông K lại cho rằng bà không chung thủy, nhiều lần xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà. Cụ thể ông K có sử dụng số điện thoại 0975977573 và tạo nick name bằng số điện thoại này trên tài khoản zalo. Bà có kết bạn zalo với ông K, trong thời gian tháng 11/2019 bà và ông K có trao đổi nói chuyện thì ông K cho rằng bà có mối quan hệ bất chính với người đàn ông tên L làm ở Phòng giáo dục huyện G, có những lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà như nói bà đi khách sạn quan hệ với L.... Bà chỉ biết L qua mạng xã hội, không hề có mối quan hệ bất chính nào, ông K chỉ ghen tuông vô cớ rồi xúc phạm bà chứ không hề có bằng chứng nào. Sự việc này dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, danh dự nhân phẩm của bà bị chà đạp xúc phạm. Từ lúc ông K xúc phạm bà dẫn đến tinh thần của bà bị suy sụp, bà cứ suy nghĩ và không thể nào an tâm công việc. Nay bà yêu cầu ông K xin lỗi trực tiếp bà và bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần của bà với số tiền 10.000.000 đồng vì đã có hành vi xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà.

* Tại văn bản lời khai của bị đơn ông Phan Thành K trình bày: theo ông thì vợ chồng mâu thuẫn nói xấu nhau là chuyện bình thường khi hai vợ chồng chưa ly hôn. Ông không đồng ý phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho bà T, còn xin lỗi bà T thì ông đồng ý. Với những tin nhắn qua mạng xã hội zalo mà ông K nhắn cho bà T, bà T cung cấp cho Tòa án đúng là tin nhắn của ông nhắn cho bà T. Theo ông những tin nhắn mà ông nhắn tin cho bà T không phải là xúc phạm danh dự nhân phẩm vì vợ chồng cứ cãi lời qua tiếng lại là bình thường.

Tại phiên Tòa hôm nay

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu ông Phan Thành K bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm số tiền 10.000.000 đồng và xin lỗi bà T tại trụ sở khu phố *, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn ông Phan Thành K chấp nhận xin lỗi bà T, nhưng không đồng ý xin lỗi bà T tại trụ sở khu phố *, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang; ông K không đồng ý bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc T, buộc ông Phan Thành K xin lỗi trực tiếp bà Nguyễn Thị Ngọc T, không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc T về việc yêu cầu ông K bồi thường số tiền 10.000.000 đồng và xin lỗi tại trụ sở khu phố *, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cùng lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc T là có cơ sở một phần: vì bà Nguyễn Thị Ngọc T khởi kiện ông Phan Thành K vì bà cho rằng ông K xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà T bằng việc ông Phan Thành K đã nhắn tin qua mạng xã hội zalo cho bà T với những lời lẽ thô tục, ông K cho rằng bà T có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nhưng ông K không có chứng cứ gì chứng minh. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà T cung cấp cho Tòa án các tin nhắn qua mạng xã hội zalo giữa bà T với ông K. Phía ông K cũng thừa nhận những tin nhắn mà bà T cung cấp cho Tòa án là những tin nhắn mà ông K đã nhắn tin cho bà T phía ông K cũng chấp nhận xin lỗi bà T. Do đó có đủ cơ sở để xác định ông K đã dùng tin nhắn qua mạng xã hội zalo để xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà T nên cần buộc ông K phải xin lỗi bà T là phù hợp với 592 Bộ luật dân sự.

[2] Đối với yêu cầu của bà T yêu cầu ông K xin lỗi tại trụ sở khu phố *, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang là không có cơ sở vì yêu cầu này vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, tại đơn khởi kiện bà T chỉ yêu cầu ông K xin lỗi trực tiếp bà T. Đồng thời ông K cũng không đồng ý xin lỗi bà T tại trụ sở khu phố *, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Việc ông K xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà T chỉ có bà T với ông K biết nên Hội đồng xét xử buộc ông K xin lỗi trực tiếp bà T cũng phù hợp với thực tế, diễn biến vụ việc, mức độ nghiêm trọng của vụ việc cũng như quy định của pháp luật.

[3] Đối với yêu cầu của bà T yêu cầu ông K bồi thường thiệt hại là 10.000.000 đồng. Xét yêu cầu này là không có cơ sở vì bà T không có chứng cứ chứng minh bà bị thiệt hại về vật chất cũng như tinh thần do những tin nhắn của ông K gây nên. Đồng thời việc ông K xúc phạm bà T qua tin nhắn chỉ giữa ông K và bà T biết, người khác không biết nên không xác định bà T bị thiệt hại. Do đó yêu cầu này không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nhưng yêu cầu của nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn tiền án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 26 và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 584, 585, 592 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng phần I, mục 3 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 8/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Áp dụng khoản 4 Điều 26 và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: - Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc T.

Buộc ông Phan Thành K (Phan Thanh K xin lỗi trực tiếp bà Nguyễn Thị Ngọc T ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc T về việc yêu cầu ông Phan Thành K (Phan Thanh K) phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng và xin lỗi tại trụ sở khu phố *, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc T được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phan Thành K(Phan Thanh K) phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSNDHGCT
- CCTHADSHGCT
- Các đương sự
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuấn Anh

